

物品名稱/型號/Tên & quy cách vật phẩm: EAX20(U12H401)		Thời gian Hiệu chuẩn: 22/02/2021 Thời Gian Hết Hạn: 21/05/2021	Kết Quả	Thời Gian sửa chữa:
Nội Dung(驗收)	STT	Nội Dung Hiệu Chuẩn	Khuôn Hiệu Chuẩn: PT-1	Ghi Chú(hạng mục cần sửa chữa)
A. 治具外观,工艺,结构符合设备材質 Kết cấu, công nghệ & ngoại quan khuôn test phù hợp với thiết bị & chất liệu	1	治具制作材质 是否符合要求 (1, 经常螺丝固定的部份必须为金属材质 2.需使用防电材質组电本材质) chất liệu khuôn chế tác có phù hợp với yêu cầu không? (chú ý: 1. phần vít ốc cố định phải làm bằng chất liệu kim loại 2. sử dụng chất liệu chống tĩnh điện và....)	V	
	2	需要固定的夹塊及支架使用的固定螺丝是否能够承受长久作业受力 Ốc vít cố định để cố định giá đỡ & tấm bản có thể chịu lực trong thời gian dài không?	V	
	3	治具连接處的零件是否可长时间使用 Linh kiện thường xuyên tiếp xúc trong khuôn có thể sử dụng trong thời gian lâu dài không?	V	
	4	检查治具滑轨及运动部份是否牢固推拉是否順暢 (不可有晃動现象) Kiểm tra thanh trượt và bộ phận chuyển động của khuôn xem có chắc chắn và trơn tru khi chuyển động không?	V	
	5	治具整体尺寸与产品放入后尺寸是否合格 (不可有晃动现象) Kích cỡ của khuôn có khít với kích cỡ sản phẩm khi đưa vào không?	V	
	6	治具鎖固耗材区域是否能完全鎖牢且能对准产品接口 (不可松动傾斜损坏产品), 方便更换 Chốt khoá của khuôn phải an toàn và phải ăn khớp với sản phẩm một cách chuẩn xác, thuận tiện trong quá trình luân chuyển thay sản phẩm đưa vào khuôn.	V	
	7	治具外观有无数线&杂质, 障礙物, 断PIN, 及磨損严重现象 Bên ngoài khuôn không có dây lông thông, tạp chất và vật cản, ... và những vật gây tổn hại nghiêm trọng khác.	V	
B. 治具測試(chức năng test của khuôn)	1	治具的整體部份是否牢固且治具的結構及設計需符合產品要求便于操作者作業 (要求達到長時間不易疲勞) chính thể của khuôn có chắc chắn không, kết cấu & thiết kế khuôn có phù hợp với yêu cầu sản phẩm và người thực hiện thao tác không?(yêu cầu thực hiện trong thời gian dài mà không gây mệt mỏi quá do thao tác)	V	
	2	帶電部份是否安裝開關及指示燈 các phần liên quan tới điện có được lắp công tắc & đèn biểu thị không?	V	
	3	治具上的定位孔, 定位柱, 壓棒是否定位準確&有無變形&鬆動等現象 các lỗ trượt, trục & thanh mang tính năng chuyển động có chính xác không, có hiện tượng biến dạng, rơ, dễ long rời không?	V	
	4	測試針, 針套, 復位鍵有無失效&鬆動&傾斜&磨損等現象 Que ấn, đầu que và tay đẩy có hiện tượng long rời, không đem lại hiệu quả, nghiêng vẹo & bị mài mòn không?	V	
	5	測試治具指示燈, 開關, 按鍵, 連接線, 氣管等外觀及功能是否正常 chức năng và ngoại quan đèn báo hiệu, công tắc, các phím ấn, dây kết nối, ống dẫn của khuôn có vấn đề dị thường không?	V	
	6	氣閥及氣管各接頭, 電磁閥線路板, 控制板外觀與功能是否正常 'chức năng và ngoại quan các đầu nối van khí & ống khí, van điện từ, & bản không chế có vấn đề dị thường không?	V	

物品名稱/型號/Tên & quy cách vật phẩm: EAX20(U12H401)		Thời gian Hiệu chuẩn: 22/02/2021 Thời Gian Hết Hạn: 21/05/2021		Kết Quả	Thời Gian sửa chữa:
Nội Dung(驗收)	STT	Nội Dung Hiệu Chuẩn	Khuôn Hiệu Chuẩn: PT-2	Ghi Chú(hạng mục cần sửa chữa)	
A. 治具外观,工艺,结构符合设备材質 Kết cấu, công nghệ & ngoại quan khuôn test phù hợp với thiết bị & chất liệu	1	治具制作材质 是否符合要求 (1, 经常螺丝固定的部份必须为金属材质 2.需使用防电材質组电本材质) chất liệu khuôn chế tác có phù hợp với yêu cầu không? (chú ý: 1. phần vít ốc cố định phải làm bằng chất liệu kim loại 2. sử dụng chất liệu chống tĩnh điện và....)	V		
	2	需要固定的夹塊及支架使用的固定螺丝是否能够承受长久作业受力 Ốc vít cố định để cố định giá đỡ & tấm bản có thể chịu lực trong thời gian dài không?	V		
	3	治具连接處的零件是否可长时间使用 Linh kiện thường xuyên tiếp xúc trong khuôn có thể sử dụng trong thời gian lâu dài không?	V		
	4	检查治具滑軌及运动部份是否牢固推拉是否順暢 (不可有晃動现象) Kiểm tra thanh trượt và bộ phận chuyển động của khuôn xem có chắc chắn và trơn tru khi chuyển động không?	V		
	5	治具整体尺寸与产品放入后尺寸是否合格 (不可有晃动现象) Kích cỡ của khuôn có khít với kích cỡ sản phẩm khi đưa vào không?	V		
	6	治具鎖固耗材区域是否能完全鎖牢且能对准产品接口 (不可松动傾斜损坏产品), 方便更换 Chốt khoá của khuôn phải an toàn và phải ăn khớp với sản phẩm một cách chuẩn xác, thuận tiện trong quá trình luân chuyển thay sản phẩm đưa vào khuôn.	V		
	7	治具外观有无断线&杂质, 障礙物, 断PIN, 及磨損严重现象 Bên ngoài khuôn không có dây lỏng thông, tạp chất và vật cản, ... và những vật gây tổn hại nghiêm trọng khác.	V		
B. 治具測試(chức năng test của khuôn)	1	治具的整體部份是否牢固且治具的結構及設計需符合產品要求便于操作者作業 (要求達到長時間不易疲勞) chính thể của khuôn có chắc chắn không, kết cấu & thiết kế khuôn có phù hợp với yêu cầu sản phẩm và người thực hiện thao tác không?(yêu cầu thực hiện trong thời gian dài mà không gây mệt mỏi quá do thao tác)	V		
	2	帶電部份是否安裝開關及指示燈 các phần liên quan tới điện có được lắp công tắc & đèn biểu thị không?	V		
	3	治具上的定位孔, 定位柱, 壓棒是否定位準確&有無變形&鬆動等現象 các lỗ trượt, trục & thanh mang tính năng chuyển động có chính xác không, có hiện tượng biến dạng, rơ, dễ lỏng rời không?	V		
	4	測試針, 針套, 復位鍵有無失效&鬆動&傾斜&磨損等現象 Que ấn, đầu que và tay đẩy có hiện tượng lỏng rời, không đem lại hiệu quả, nghiêng vẹo & bị mài mòn không?	V		
	5	測試治具指示燈, 開關, 按鍵, 連接線, 氣管等外觀及功能是否正常 chức năng và ngoại quan đèn báo hiệu, công tắc, các phím ấn, dây kết nối, ống dẫn của khuôn có vấn đề dị thường không?	V		
	6	氣閥及氣管各接頭, 電磁閥線路板, 控制板外觀與功能是否正常 'chức năng và ngoại quan các đầu nối van khí & ống khí, van điện từ, & bản không chế có vấn đề dị thường không?	V		

物品名稱/型號/Tên & quy cách vật phẩm: EAX20(U12H401)			Thời gian Hiệu chuẩn: 22/02/2021 Thời Gian Hết Hạn: 21/05/2021	Kết Quả	Thời Gian sửa chữa:
Nội Dung(驗收)	STT	Nội Dung Hiệu Chuẩn	Khuôn Hiệu Chuẩn: PT-3	Ghi Chú(hạng mục cần sửa chữa)	
A. 治具外观,工艺,结构符合设备材質 Kết cấu, công nghệ & ngoại quan khuôn test phù hợp với thiết bị & chất liệu	1	治具制作材质 是否符合要求 (1, 经常螺丝固定的部份必须为金属材质 2.需使用防电材質组电本材质) chất liệu khuôn chế tác có phù hợp với yêu cầu không? (chú ý: 1. phần vít ốc cố định phải làm bằng chất liệu kim loại 2. sử dụng chất liệu chống tĩnh điện và....)	V		
	2	需要固定的夹塊及支架使用的固定螺丝是否能够承受长久作业受力 Ốc vít cố định để cố định giá đỡ & tấm bản có thể chịu lực trong thời gian dài không?	V		
	3	治具连接處的零件是否可长时间使用 Linh kiện thường xuyên tiếp xúc trong khuôn có thể sử dụng trong thời gian lâu dài không?	V		
	4	检查治具滑轨及运动部份是否牢固推拉是否順暢 (不可有晃動现象) Kiểm tra thanh trượt và bộ phận chuyển động của khuôn xem có chắc chắn và trơn tru khi chuyển động không?	V		
	5	治具整体尺寸与产品放入后尺寸是否合格 (不可有晃动现象) Kích cỡ của khuôn có khít với kích cỡ sản phẩm khi đưa vào không?	V		
	6	治具鎖固耗材区域是否能完全鎖牢且能对准产品接口 (不可松动傾斜损坏产品), 方便更換 Chốt khoá của khuôn phải an toàn và phải ăn khớp với sản phẩm một cách chuẩn xác, thuận tiện trong quá trình luân chuyển thay sản phẩm đưa vào khuôn.	V		
	7	治具外观有不断线&杂质, 障礙物, 斷PIN, 及磨損严重现象 Bên ngoài khuôn không có dây lỏng thông, tạp chất và vật cản, ... và những vật gây tổn hại nghiêm trọng khác.	V		
B. 治具測試(chức năng test của khuôn)	1	治具的整體部份是否牢固且治具的結構及設計需符合產品要求便于操作者作業 (要求達到長時間不易疲勞) chính thể của khuôn có chắc chắn không, kết cấu & thiết kế khuôn có phù hợp với yêu cầu sản phẩm và người thực hiện thao tác không?(yêu cầu thực hiện trong thời gian dài mà không gây mệt mỏi quá do thao tác)	V		
	2	帶電部份是否安裝開關及指示燈 các phần liên quan tới điện có được lắp công tắc & đèn biểu thị không?	V		
	3	治具上的定位孔, 定位柱, 壓棒是否定位準確&有無變形&鬆動等現象 các lỗ trượt, trục & thanh mang tính năng chuyển động có chính xác không, có hiện tượng biến dạng, rơ, dễ long rời không?	V		
	4	測試針, 針套, 復位鍵有無失效&鬆動&傾斜&磨損等現象 Que ấn, đầu que và tay dây có hiện tượng long rời, không đem lại hiệu quả, nghiêng vẹo & bị mài mòn không?	V		
	5	測試治具指示燈, 開關, 按鍵, 連接線, 氣管等外觀及功能是否正常 chức năng và ngoại quan đèn báo hiệu, công tắc, các phím ấn, dây kết nối, ống dẫn của khuôn có vấn đề dị thường không?	V		
	6	氣閥及氣管各接頭, 電磁閥線路板, 控制板外觀與功能是否正常 'chức năng và ngoại quan các đầu nối van khí & ống khí, van điện từ, & bản không chế có vấn đề dị thường không?	V		

物品名稱/型號/Tên & quy cách vật phẩm: EAX20(U12H401) Thời gian Hiệu chuẩn: 22/02/2021 Thời Gian Hết Hạn: 21/05/2021			Kết Quả	Thời Gian sửa chữa:
Nội Dung(驗收)	STT	Nội Dung Hiệu Chuẩn	Khuôn Hiệu Chuẩn: PT-4	Ghi Chú(hạng mục cần sửa chữa)
A. 治具外观,工艺, 结构符合设备 材質 Kết cấu, công nghệ & ngoại quan khuôn test phù hợp với thiết bị & chất liệu	1	治具制作材质 是否符合要求 (1, 经常螺丝固定的部份必须为金属材质 2.需使用防电材質组电本材质) chất liệu khuôn chế tác có phù hợp với yêu cầu không? (chú ý: 1. phần vít ốc cố định phải làm bằng chất liệu kim loại 2. sử dụng chất liệu chống tĩnh điện và....)	V	
	2	需要固定的夹塊及支架使用的固定螺丝是否能够承受长久作业受力 Ốc vít cố định để cố định giá đỡ & tấm bản có thể chịu lực trong thời gian dài không?	V	
	3	治具连接處的零件是否可长时间使用 Linh kiện thường xuyên tiếp xúc trong khuôn có thể sử dụng trong thời gian lâu dài không?	V	
	4	检查治具滑軌及运动部份是否牢固推拉是否順暢 (不可有晃動现象) Kiểm tra thanh trượt và bộ phận chuyển động của khuôn xem có chắc chắn và trơn tru khi chuyển động không?	V	
	5	治具整体尺寸与产品放入后尺寸是否合格 (不可有晃动现象) Kích cỡ của khuôn có khít với kích cỡ sản phẩm khi đưa vào không?	V	
	6	治具鎖固耗材区域是否能完全鎖牢且能对准产品接口 (不可松动傾斜损坏产品), 方便更换 Chốt khoá của khuôn phải an toàn và phải ăn khớp với sản phẩm một cách chuẩn xác, thuận tiện trong quá trình luân chuyển thay sản phẩm đưa vào khuôn.	V	
	7	治具外观有不断线&杂质, 障礙物, 斷PIN, 及磨損严重现象 Bên ngoài khuôn không có dây lỏng thông, tạp chất và vật cản, ... và những vật gây tổn hại nghiêm trọng khác.	V	
B. 治具測試(chức năng test của khuôn)	1	治具的整體部份是否牢固且治具的結構及設計需符合產品要求便于操作者作業 (要求達到長時間不易疲勞) chính thể của khuôn có chắc chắn không, kết cấu & thiết kế khuôn có phù hợp với yêu cầu sản phẩm và người thực hiện thao tác không?(yêu cầu thực hiện trong thời gian dài mà không gây mệt mỏi quá do thao tác)	V	
	2	帶電部份是否安裝開關及指示燈 các phần liên quan tới điện có được lắp công tắc & đèn biểu thị không?	V	
	3	治具上的定位孔, 定位柱, 壓棒是否定位準確&有無變形&鬆動等現象 các lỗ trượt, trục & thanh mang tính năng chuyển động có chính xác không, có hiện tượng biến dạng, rơ, dễ lỏng rời không?	V	
	4	測試針, 針套, 復位鍵有無失效&鬆動&傾斜&磨損等現象 Que ấn, đầu que và tay đẩy có hiện tượng lỏng rời, không đem lại hiệu quả, nghiêng vẹo & bị mài mòn không?	V	
	5	測試治具指示燈, 開關, 按鍵, 連接線, 氣管等外觀及功能是否正常 chức năng và ngoại quan đèn báo hiệu, công tắc, các phím ấn, dây kết nối, ống dẫn của khuôn có vấn đề dị thường không?	V	
	6	氣閥及氣管各接頭, 電磁閥線路板, 控制板外觀與功能是否正常 'chức năng và ngoại quan các đầu nối van khí & ống khí, van điện từ, & bản không chế có vấn đề dị thường không?	V	

物品名稱/型號/Tên & quy cách vật phẩm: EAX20(U12H401)		Thời gian Hiệu chuẩn: 22/02/2021 Thời Gian Hết Hạn: 21/05/2021		Kết Quả	Thời Gian sửa chữa:
Nội Dung(驗收)	STT	Nội Dung Hiệu Chuẩn	Khuôn Hiệu Chuẩn: PT-5	Ghi Chú(hạng mục cần sửa chữa)	
A. 治具外观,工艺,结构符合设备材質 Kết cấu, công nghệ & ngoại quan khuôn test phù hợp với thiết bị & chất liệu	1	治具制作材质 是否符合要求 (1, 经常螺丝固定的部份必须为金属材质 2.需使用防电材質组电本材质) chất liệu khuôn chế tác có phù hợp với yêu cầu không? (chú ý: 1. phần vít ốc cố định phải làm bằng chất liệu kim loại 2. sử dụng chất liệu chống tĩnh điện và....)	V		
	2	需要固定的夹塊及支架使用的固定螺丝是否能够承受长久作业受力 Ốc vít cố định để cố định giá đỡ & tấm bản có thể chịu lực trong thời gian dài không?	V		
	3	治具连接處的零件是否可长时间使用 Linh kiện thường xuyên tiếp xúc trong khuôn có thể sử dụng trong thời gian lâu dài không?	V		
	4	检查治具滑轨及运动部份是否牢固推拉是否順暢 (不可有晃動现象) Kiểm tra thanh trượt và bộ phận chuyển động của khuôn xem có chắc chắn và trơn tru khi chuyển động không?	V		
	5	治具整体尺寸与产品放入后尺寸是否合格 (不可有晃动现象) Kích cỡ của khuôn có khít với kích cỡ sản phẩm khi đưa vào không?	V		
	6	治具鎖固耗材区域是否能完全鎖牢且能对准产品接口 (不可松动傾斜损坏产品), 方便更换 Chốt khoá của khuôn phải an toàn và phải ăn khớp với sản phẩm một cách chuẩn xác, thuận tiện trong quá trình luân chuyển thay sản phẩm đưa vào khuôn.	V		
	7	治具外观有无断线&杂质, 障礙物, 断PIN, 及磨損严重现象 Bên ngoài khuôn không có dây lỏng thông, tạp chất và vật cản, ... và những vật gây tổn hại nghiêm trọng khác.	V		
B. 治具測試(chức năng test của khuôn)	1	治具的整體部份是否牢固且治具的結構及設計需符合產品要求便于操作者作業 (要求達到長時間不易疲勞) chính thể của khuôn có chắc chắn không, kết cấu & thiết kế khuôn có phù hợp với yêu cầu sản phẩm và người thực hiện thao tác không?(yêu cầu thực hiện trong thời gian dài mà không gây mệt mỏi quá do thao tác)	V		
	2	帶電部份是否安裝開關及指示燈 các phần liên quan tới điện có được lắp công tắc & đèn biểu thị không?	V		
	3	治具上的定位孔, 定位柱, 壓棒是否定位準確&有無變形&鬆動等現象 các lỗ trượt, trục & thanh mang tính năng chuyển động có chính xác không, có hiện tượng biến dạng, rơ, dễ lỏng rời không?	V		
	4	測試針, 針套, 復位鍵有無失效&鬆動&傾斜&磨損等現象 Que ấn, đầu que và tay đẩy có hiện tượng lỏng rời, không đem lại hiệu quả, nghiêng vẹo & bị mài mòn không?	V		
	5	測試治具指示燈, 開關, 按鍵, 連接線, 氣管等外觀及功能是否正常 chức năng và ngoại quan đèn báo hiệu, công tắc, các phím ấn, dây kết nối, ống dẫn của khuôn có vấn đề dị thường không?	V		
	6	氣閥及氣管各接頭, 電磁閥線路板, 控制板外觀與功能是否正常 'chức năng và ngoại quan các đầu nối van khí & ống khí, van điện từ, & bản không chế có vấn đề dị thường không?	V		

物品名稱/型號/Tên & quy cách vật phẩm: EAX20(U12H401)		Thời gian Hiệu chuẩn: 22/02/2021 Thời Gian Hết Hạn: 21/05/2021		Kết Quả	Thời Gian sửa chữa:
Nội Dung(驗收)	STT	Nội Dung Hiệu Chuẩn	Khuôn Hiệu Chuẩn: PT-6	Ghi Chú(hạng mục cần sửa chữa)	
A. 治具外观,工艺,结构符合设备材質 Kết cấu, công nghệ & ngoại quan khuôn test phù hợp với thiết bị & chất liệu	1	治具制作材质 是否符合要求 (1, 经常螺丝固定的部份必须为金属材质 2.需使用防电材質组电本材质) chất liệu khuôn chế tác có phù hợp với yêu cầu không? (chú ý: 1. phần vít ốc cố định phải làm bằng chất liệu kim loại 2. sử dụng chất liệu chống tĩnh điện và....)	V		
	2	需要固定的夹塊及支架使用的固定螺丝是否能够承受长久作业受力 Ốc vít cố định để cố định giá đỡ & tấm bản có thể chịu lực trong thời gian dài không?	V		
	3	治具连接處的零件是否可长时间使用 Linh kiện thường xuyên tiếp xúc trong khuôn có thể sử dụng trong thời gian lâu dài không?	V		
	4	检查治具滑軌及运动部份是否牢固推拉是否順暢 (不可有晃動现象) Kiểm tra thanh trượt và bộ phận chuyển động của khuôn xem có chắc chắn và trơn tru khi chuyển động không?	V		
	5	治具整体尺寸与产品放入后尺寸是否合格 (不可有晃动现象) Kích cỡ của khuôn có khít với kích cỡ sản phẩm khi đưa vào không?	V		
	6	治具鎖固耗材区域是否能完全鎖牢且能对准产品接口 (不可松动傾斜损坏产品), 方便更换 Chốt khoá của khuôn phải an toàn và phải ăn khớp với sản phẩm một cách chuẩn xác, thuận tiện trong quá trình luân chuyển thay sản phẩm đưa vào khuôn.	V		
	7	治具外观有无断线&杂质, 障礙物, 断PIN, 及磨損严重现象 Bên ngoài khuôn không có dây lỏng thông, tạp chất và vật cản, ... và những vật gây tổn hại nghiêm trọng khác.	V		
B. 治具測試(chức năng test của khuôn)	1	治具的整體部份是否牢固且治具的結構及設計需符合產品要求便于操作者作業 (要求達到長時間不易疲勞) chính thể của khuôn có chắc chắn không, kết cấu & thiết kế khuôn có phù hợp với yêu cầu sản phẩm và người thực hiện thao tác không?(yêu cầu thực hiện trong thời gian dài mà không gây mệt mỏi quá do thao tác)	V		
	2	帶電部份是否安裝開關及指示燈 các phần liên quan tới điện có được lắp công tắc & đèn biểu thị không?	V		
	3	治具上的定位孔, 定位柱, 壓棒是否定位準確&有無變形&鬆動等現象 các lỗ trượt, trục & thanh mang tính năng chuyển động có chính xác không, có hiện tượng biến dạng, rơ, dễ long rời không?	V		
	4	測試針, 針套, 復位鍵有無失效&鬆動&傾斜&磨損等現象 Que ấn, đầu que và tay đẩy có hiện tượng lỏng rời, không đem lại hiệu quả, nghiêng vẹo & bị mài mòn không?	V		
	5	測試治具指示燈, 開關, 按鍵, 連接線, 氣管等外觀及功能是否正常 chức năng và ngoại quan đèn báo hiệu, công tắc, các phím ấn, dây kết nối, ống dẫn của khuôn có vấn đề dị thường không?	V		
	6	氣閥及氣管各接頭, 電磁閥線路板, 控制板外觀與功能是否正常 'chức năng và ngoại quan các đầu nối van khí & ống khí, van điện từ, & bản khống chế có vấn đề dị thường không?	V		